

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: **182/2020/HSPT**
Ngày: 25/5/2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Thế Phương.

Các Thẩm phán:

Ông Võ Văn Toàn;

Bà Phan Thị Thu Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 117/2020/TLPT-HS ngày 27 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Thị Bé N; do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Bé N đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 30/2020/HS-ST ngày 19/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Thị Bé N, sinh năm: 1983 tại Bến Tre; Cư trú: Khu phố 2, thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn C, sinh năm 1948 và con bà Trần Thị M, sinh năm 1947; Chồng: Trịnh Xuân H, sinh năm 1981, có 01 con sinh năm 2012; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 14/10/2019 đến ngày 23/10/2019 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ; Bị cáo tại ngoại. (Có mặt)

(Ngoài ra, vụ án còn có các bị cáo khác và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo và không bị kháng nghị nên Tòa án không có triệu tập)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính của vụ án:

Vào khoảng 16 giờ ngày 14/10/2019 do quen biết với nhau nên Nguyễn Thị Bé N điện thoại cho Nguyễn Thị Thùy D rủ đánh bạc thì D đồng ý và hẹn Năm buổi tối đến quán cà phê của D để đánh bạc. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Nguyễn Thị Bé N điều khiển xe mô tô biển số 60B4-755.79 chở Nguyễn Thị C đến quán cà phê “Pha Lê” do D làm chủ tại ấp Tân Thành, xã Thanh Bình, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai để đánh bạc. Đến khoảng 21 giờ, Nguyễn Chí T mượn xe mô tô biển số 60B8-452.39 của anh Vy Hoàng M để đi công việc, sau đó Tâm đến quán cà phê của D để lấy sổ hộ khẩu đã cho D mượn trước đó thì thấy D, Bé N và C đang đánh bạc nên Tâm vào tham gia. Đến khoảng 19 giờ 40 phút ngày 14/10/2019, Lê Huy N điều khiển xe mô tô biển số 60B6-404.74 từ thị trấn Trảng Bom vào xã Thanh Bình, huyện Trảng Bom để đi công việc, sau đó Nghĩa đến quán cà phê của D thì thấy D, Bé N, C và Tâm đang đánh bạc nên vào tham gia. Công cụ đánh bạc có sẵn trong quán của D gồm 08 bộ bài tây 52 lá, hình thức đánh bạc là đánh bài “Binh Ấn Độ”, các con bạc đặt số tiền từ 50.000 đồng đến 500.000 đồng mỗi ván trên Ceu bạc, tỷ lệ thắng thua là 1-1. Khi đánh bạc, mỗi người thay nhau làm cái từ 03 đến 05 ván, người làm cái Ca bài cho mình và cho các con bạc mỗi người 06 lá bài, các con bạc tự sắp xếp bài của mình thành 02 phần (gọi là mỗi C), mỗi C có 03 lá bài tùy thuộc vào cách sắp xếp của người chơi, cách tính điểm cao nhất trên 03 lá bài (mỗi C) là 09 điểm. Sau khi các con bạc sắp xếp bài của mình xong thì người làm cái sẽ lần lượt so bài của mình với bài của các con bạc, nếu bài của người làm cái có số điểm trên 02 C đều lớn hơn hoặc có 01 C bằng điểm và 01 C lớn điểm hơn thì người làm cái thắng và ngược lại thì con bạc thắng. Nếu bài của người làm cái có số điểm của 01 C lớn hơn và số điểm của 01 C nhỏ hơn bài của con bạc hoặc số điểm của mỗi C của người làm cái và của con bạc bằng nhau thì hòa, không ai thắng. Đến khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày, D, Bé N, C, Tâm và Nghĩa đang đánh bạc thì bị lực lượng Công an huyện Trảng Bom phối hợp cùng Công an xã Thanh Bình bắt quả tang cùng vật chứng.

Khi tham gia đánh bạc Nguyễn Thị Thùy D sử dụng số tiền 8.000.000 đồng để đánh bạc và thắng được số tiền 1.000.000 đồng, tổng số tiền bị thu giữ trên Ceu bạc là 9.000.000 đồng, thu giữ trong bóp số tiền 1.450.000 đồng và số tiền 10.000.000 đồng để trong người và thu giữ của D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A9 số sim 0395.005.559; Nguyễn Thị Bé N sử dụng 1.500.000 đồng để đánh bạc, thua 200.000 đồng, bị thu giữ 1.300.000 đồng trên Ceu bạc, 01 điện

thoại di động nhãn hiệu Oppo F1 số sim 0989.435.447, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển số 60B4-755.79; Nguyễn Thị C sử dụng 2.000.000 đồng để đánh bạc, thua 1.700.000 đồng, bị thu giữ 300.000 đồng trên Cẩu bạc, thu giữ trong người số tiền 7.000.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A1k, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280; Nguyễn Chí Tâm sử dụng 1.500.000 đồng để đánh bạc, thắng 2.000.000 đồng, bị thu giữ trên Cẩu bạc 3.500.000 đồng, thu trong người số tiền 1.000.000 đồng, 02 điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 6 và Nokia 1017, 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter biển số 60B8-452.39; Lê Huy Nghĩa sử dụng 6.100.000 đồng để đánh bạc, thua 1.100.000 đồng, bị thu giữ trên Cẩu bạc 5.000.000 đồng, thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S7 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda vision biển số 60B6-404.74.

- Về vật chứng:

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển số 60B4-755.79 do anh Tạ Văn H đứng tên chủ sở hữu, anh H đã bán xe mô tô trên và hiện nay anh Trịnh Xuân H là người mua lại xe mô tô nhưng chưa sang tên. Xe mô tô trên là tài sản riêng của anh Trịnh Xuân H (chồng bị cáo Năm), xe này được anh H sử dụng làm phương tiện đi lại hàng ngày, bị cáo Năm không sử dụng giá trị xe vào việc đánh bạc, bị cáo N sử dụng xe đi đánh bạc anh H không biết.

Đối với số tiền 19.100.000 đồng các bị cáo sử dụng đánh bạc; 02 Céc điện thoại di động (gồm 01 điện thoại hiệu Oppo F1 số sim 0989.435.447, 01 điện thoại hiệu Samsung A9 số sim 0395.005.559) của bị cáo Nguyễn Thị Thùy D và Nguyễn Thị Bé N sử dụng làm phương tiện phạm tội.

Đối với 08 bộ bài tây 52 lá, các bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội.

Đối với số tiền 19.450.000 đồng và 01 điện thoại hiệu Apple Iphone 6, 01 điện thoại hiệu Nokia 1017, 01 điện thoại hiệu Samsung Galaxy S7, 01 điện thoại hiệu Oppe A1K và 01 điện thoại hiệu Nokia 1280; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter biển số 60B8-452.39 do chị Vy Ngọc D đứng tên sở hữu (chị D cho anh Vy Hoàng M mượn và anh Vy Hoàng M cho bị cáo Nguyễn Chí Tâm mượn đi công việc), 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda vision biển số 60B6-404.74 do Lê Huy Nghĩa đứng tên sở hữu. Các tài sản trên không liên quan đến việc phạm tội nên Viện kiểm sát đã trả lại cho chủ sở hữu.

2. Quyết định của cấp sơ thẩm:

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 30/2020/HS-ST ngày 19/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom. Tuyên xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Bé N, Nguyễn Thị Thùy D, Nguyễn Thị C, Nguyễn Chí T và Lê Huy N phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bé N 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện hoặc bị áp giải để chấp hành án phạt tù, nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 14/10/2019 đến ngày 23/10/2019.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thùy D 25.000.000 đồng (hai mươi năm triệu đồng).

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị C 22.000.000 đồng (hai mươi hai triệu đồng).

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí T 22.000.000 đồng (hai mươi hai triệu đồng).

+ Xử phạt bị cáo Lê Huy N 22.000.000 đồng (hai mươi hai triệu đồng).

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

3. Kháng cáo:

Ngày 26/02/2020, bị cáo Nguyễn Thị Bé N có đơn kháng cáo, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử giảm nhẹ hình phạt.

4. Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:

Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, cho thấy cấp sơ thẩm giải quyết là có cơ sở và phù hợp; Hành vi phạm tội của bị cáo đã xác định rõ ràng, quyết định của cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo 06 tháng tù là phù hợp, không nặng như kháng cáo của bị cáo nêu. Tại cấp phúc thẩm bị cáo có cung cấp tình tiết cha bị cáo là thương binh hạng A, nhưng cũng không đủ cơ sở để chấp nhận kháng cáo giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với mô tả và nhận định trong bản án của cấp sơ thẩm.

Vào ngày 14/10/2019 tại quán cà phê “Pha Lê” thuộc ấp Tân Thành, xã Thanh Bình, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai; các bị cáo Nguyễn Thị Thùy D, Nguyễn Thị Bé N, Nguyễn Thị C, Nguyễn Chí T và Lê Huy N đã có hành vi đánh bạc trái phép với hình thức đánh bài “Bình an độ” được thua bằng tiền và bị bắt quả tang thu giữ tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 19.100.000 đồng (Mười chín triệu một trăm ngàn đồng) và tang vật. Khi tham gia đánh bạc, các bị cáo thay nhau cầm cái. Bị cáo D sử dụng số tiền 8.000.000 đồng; bị cáo N sử dụng số tiền 1.500.000 đồng; bị cáo C sử dụng số tiền 2.000.000 đồng; bị cáo T sử dụng số tiền 1.500.000 đồng và bị cáo N sử dụng số tiền 6.100.000 đồng để đánh bạc.

Bị cáo Nguyễn Thị Bé N thừa nhận hành vi phạm tội của mình, chỉ kháng cáo xin xem xét cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt. Như vậy, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Cấp sơ thẩm đã xem xét bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp giấy chứng nhận cha bị cáo là thương binh hạng A, nhưng xem xét thấy rằng bản án sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và nhân thân bị cáo đã bị Tòa án xét xử về tội “Đánh bạc”, tuyên mức hình phạt 06 tháng tù là phù hợp. Vì vậy, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Do đó, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Xét quan điểm của đại diện của Viện kiểm sát: Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở, phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Bé N, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1. Quyết định hình phạt: Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Bé N 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện hoặc bị áp giải để chấp hành án phạt tù, nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 14/10/2019 đến ngày 23/10/2019.

2. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Thị Bé N phải nộp 200.000 án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - huyện Trảng Bom;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Trảng Bom;
- Bị cáo;
- Cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ-Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thế Phương